

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN MẠNH HÀ

**TÓM TẮT CÔNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2011

Công trình đã- ợc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2011.

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN	7
1.1. Khái quát sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền	7
1.2. Sự kế thừa trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật	8
1.2.1. Kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Nho giáo và Pháp gia và chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn	8
1.2.1.1. Kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Nho giáo	8
1.2.1.2. Sự kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Pháp trị	10
1.2.2. Tiếp thu các tư tưởng tiến bộ về nhà nước và pháp luật ở phương Tây và chủ nghĩa Mác - Lênin	11
1.2.3. Kế thừa những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin về nhà nước và pháp luật	11
1.2.4. Kế thừa truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam qua các thời đại	13
1.3. Khái quát về tư tưởng, đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền	13
1.3.1. Tư tưởng nhà nước pháp quyền của nhân loại	13
1.3.2. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền	17
1.3.3. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền	19
1.4. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền	25
1.4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân	25
1.4.1.1. Nhà nước của dân	25
1.4.1.2. Nhà nước do dân	27
1.4.1.3. Nhà nước vì dân	29
1.4.2. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước trên cơ sở phân công rành mạch, kiểm tra, giám sát lẫn nhau nhằm phòng tránh sự lạm quyền và bảo đảm chủ quyền của nhân dân	31
1.4.3. Tư tưởng về xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt; xây dựng chế độ trách nhiệm của nhà nước, của chính phủ đối với nhân dân	32
1.4.4. Tính thống nhất giữa bản chất giai cấp - dân tộc - nhân dân của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh	33
1.4.5. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước thống nhất với tính	34

nhân dân, tính dân tộc	
1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh	36
1.5.1. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất	37
1.5.2. Chính phủ vừa là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, vừa là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất	38
1.5.3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính	38
1.5.4. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan xét xử và giám sát thi hành luật	38
1.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức	39
1.7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân đối với hoạt động và sức mạnh của nhà nước	40
1.8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật	42
1.8.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật	42
1.8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội bằng pháp luật	45
1.9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật	49
1.10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật	51
1.10.1. Bản chất và giá trị xã hội của pháp luật	51
1.10.2. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng pháp quyền của Hồ Chí Minh	54
1.10.3. Thực hiện pháp luật là nghĩa vụ của tất cả các cá nhân, tổ chức	59
1.10.4. Kết hợp giáo dục pháp luật và đạo đức trong việc thực hiện pháp luật	60
Chương 2: VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY Ở NƯỚC TA	64
2.1. Khái quát về thực trạng của bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	64
2.1.1. Thực trạng hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay	64
2.1.1.1. Những thành tựu nổi bật	64
2.1.1.2. Những tồn tại và hạn chế trong hoạt động của bộ máy nhà nước	65
2.1.2. Thực trạng của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	67
2.1.2.1. Những thành tựu cơ bản	67
2.1.2.2. Một số tồn tại và bất cập	69
2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay ở nước ta	73
2.2.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân	73
2.2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa	74
2.2.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức, xây dựng, nâng cao đạo đức cán bộ, đầy	75

mạnh đấu tranh phòng và chống tham nhũng
KẾT LUẬN
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

81
82

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết và lý do chọn đề tài

Việt Nam đang xây dựng nhà nước pháp quyền, do vậy tiếp thu có chọn lọc tư tưởng nhân loại về nhà nước pháp quyền là vô cùng cần thiết. Tư tưởng Hồ Chí Minh là di sản vô cùng quý báu, trong đó có tư tưởng của Người về nhà nước pháp quyền. Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền có ý nghĩa to lớn cho chúng ta ngày hôm nay.

Trong lịch sử nhân loại ở thế kỷ XX, Hồ Chí Minh là: "Một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là một nhà văn hóa lớn".

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một di sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, là ngọn cờ đầu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong hơn 70 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử và tính thời đại sâu sắc đưa Việt Nam trở thành một dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân vì độc lập tự do và phẩm giá con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần quý báu của Đảng và nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung rộng lớn, bao quát những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực

lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, về pháp luật là đề tài được các Nhà khoa học đặc biệt quan tâm, đã có rất nhiều công trình khoa học khảo cứu về lĩnh vực này.

Bước sang thế kỷ XXI, trước những cơ hội và thách thức mới, nhất là khi nước ta đã chính thức hội nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), càng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn về lý luận và nhận thức đòi hỏi phải làm sáng tỏ thì việc nghiên cứu, bảo vệ, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống càng trở nên cấp bách, quan trọng.

Thực tiễn đã chứng minh Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng có giá trị to lớn, dẫn đường cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần quý báu của Đảng và nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật là đề tài được các Nhà khoa học đặc biệt quan tâm, đã có rất nhiều công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực này.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tới cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật đã và đang là kim chỉ nam cho sự nghiệp xây dựng, cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước và

hệ thống pháp luật ở nước ta. Đó là cơ sở lý luận, quan điểm để giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, phức tạp đang đặt ra; vì vậy, cần phải nghiên cứu có hệ thống và sâu sắc hơn với nhiều cách tiếp cận khác nhau; trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật là một trong những vấn đề quan trọng cần quan tâm nghiên cứu.

Xây dựng Nhà nước kiểu mới là nội dung cơ bản cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Có thể nói, quan điểm về nhà nước và pháp luật của dân, do dân, vì dân đã xuyên suốt quá trình hoạt động cách mạng của Bác, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hơn nửa thế kỷ qua, Nhà nước kiểu mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập ngày càng được củng cố, hoàn thiện và phát triển, liên tiếp đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt.

Việc nghiên cứu và quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp luật nói riêng và sự vận dụng trong giai đoạn hiện nay ở nước ta, không những có ý nghĩa lý luận, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc xây dựng các quyết định đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta về cải cách và hoàn thiện bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp. Do đó em mạnh dạn chọn đề tài luận văn của mình là: "***Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền và sự vận dụng trong quá trình đổi mới ở Việt Nam***".

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có một số công trình nghiên cứu về tư tưởng nhà nước, pháp luật, gần đây là về nhà nước pháp quyền của chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể nêu một số công trình tiêu biểu như:

Những công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, như các tác giả Nguyễn Đình Lộc, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998; Vũ Đình Hòa, *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001; *Tư*

tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1995; Lê Thị Phương Thảo (chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh (Tập bài giảng)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2001. Các công trình này đã tập trung nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước cách mạng Việt Nam, có đề cập đến vai trò, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng Hiến pháp 1946, 1959. Đồng thời, từ phân tích nội dung các bản hiến pháp mà đích thân Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo, có gợi mở một số khía cạnh trong tư tưởng lập hiến của Người. Công trình của Văn phòng Quốc hội: *Tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam qua 4 bản Hiến pháp (1946, 1959, 1980 và 1992)*; Hoàng Văn Hào, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới sự hình thành và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995; Võ Nguyên Giáp (chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997; Thái Vĩnh Thắng, *Lịch sử lập hiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997; Nguyễn Xuân Tế, *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp luật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999; Song Thành, *Chủ tịch Hồ Chí Minh - người xác lập những nguyên lý cơ bản về nhà nước dân chủ ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản, 1992; Nguyễn Duy Gia, *Một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước kiểu mới*, Tạp chí Cộng sản, 1996; Nguyễn Minh Phương, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình tổ chức nhà nước pháp quyền Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 5, 2008 v.v...

Những công trình đề cập trực diện đến vấn đề luật và hiến pháp Việt Nam hoặc đóng góp của Hồ Chí Minh đối với vấn đề xây dựng Hiến pháp Việt Nam, tiêu biểu là Đại học luật Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003; Khoa luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, *Luật hiến pháp các nước tư bản chủ nghĩa*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 1998; Lê Kim Hải: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng Hiến pháp 1946*, Tạp chí Lịch sử Đảng, 1999... Một số công trình của các giảng viên Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội như của GS.TS Nguyễn Đăng Dung, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền*;

GS.TS Hoàng Thị Kim Quê, *Những nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật*, và *Xã hội pháp quyền dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh* v.v...

3. Mục đích của luận văn

- Đề tài sẽ đi vào nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật;

- Tìm hiểu và phân tích một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật;

- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

4. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận khoa học và các phương pháp luận của triết học Mác - Lênin; lý luận chung về nhà nước - pháp luật; các quan điểm của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn chủ yếu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích tài liệu, tổng hợp và phân tích thực tiễn chứng minh cho lý luận và các phương pháp nghiên cứu riêng biệt của khoa học pháp lý.

5. Những đóng góp của luận văn

Những đóng góp của luận văn gồm có:

Một là, về lý luận: luận văn nghiên cứu có hệ thống các khái niệm là cơ sở hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; tìm hiểu và phân tích một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật;

Hai là, về thực tiễn: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền.

Chương 2: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Chương 1

CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

1.1. Khái quát sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật là di sản quý báu cho chúng ta kế thừa trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế. Đó chính là sự kế thừa nhuần nhuyễn, chọn lọc tinh hoa văn hóa pháp lý chính trị của nhân loại và của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh đã có phương pháp tiếp cận khoa học, chọn lọc những gì tinh túy nhất, phù hợp với đặc điểm Việt Nam và xu thế của thời đại.

Người đã kế thừa, kết hợp phát triển những tư tưởng văn hóa chính trị - pháp lý phương Đông - mà trước hết là tư tưởng của Nho giáo, chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. Những yếu tố tích cực trong tư tưởng "Pháp trị" với những tư tưởng văn hóa - chính trị - pháp lý tiến bộ của phương Tây cùng lý luận về nhà nước và pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính nhờ có sự tiếp tu chọn lọc các kho tàng văn hóa pháp lý của nhân loại đó mà tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật luôn có giá trị bền vững, có vai trò định hướng, soi đường cho cách mạng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

1.2. Sự kế thừa trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật

1.2.1. Kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Nho giáo và Pháp gia và Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

1.2.1.1. Kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Nho giáo

Nho giáo cũng đề cao văn hóa, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học khác hẳn với chủ trương "ngu dân" đề "dễ trị" của các học thuyết cổ đại khác. Học thuyết "Đức trị" của Nho giáo chính là cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp đạo đức và pháp luật nhưng trên lập trường mácxít. Hồ Chí Minh đã khái quát thành công thức: Những người An Nam chúng ta hãy tự hoàn thiện mình, về mặt tinh thần bằng cách đọc các tác phẩm của Khổng Tử và về mặt cách mạng thì cần đọc các tác phẩm của Lênin.

1.2.1.2. Sự kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng Pháp trị

Học thuyết Pháp trị mà đại biểu xuất sắc nhất là Hàn Phi Tử là một học thuyết quản lý xã hội với chủ trương sử dụng luật pháp nghiêm minh cũng bao hàm nhiều nội dung tiến bộ bên cạnh những mặt hạn chế. Hồ Chí Minh với quan điểm biện chứng đã nghiên cứu và chọn lọc, chỉ ra những điểm tích cực và tiêu cực của học thuyết pháp trị để vận dụng vào điều kiện cách mạng Việt Nam.

1.2.1.3. Sự kế thừa những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn

Nghiên cứu về Tôn Trung Sơn, Hồ Chí Minh khẳng định: "Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta". Các tiêu chí của thuyết Tam dân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh rút gọn trong quốc hiệu của nước ta là "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc". Điểm khác biệt giữa tư tưởng về nhà nước và pháp luật của Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn là các vấn đề dân tộc, dân quyền, dân sinh của Việt Nam được Hồ Chí Minh giải quyết trên cơ sở lý luận Mác - Lênin về nhà nước và pháp luật.

1.2.2. Tiếp thu các tư tưởng tiến bộ về nhà nước và pháp luật ở phương Tây và chủ nghĩa Mác - Lênin

Hồ Chí Minh đã tiếp thu giá trị tư tưởng nhân quyền với nội dung là quyền tự do cá nhân thiêng liêng trong bản Tuyên ngôn năm 1976 của nước Mỹ: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Nhưng Hồ Chí Minh không dừng ở đó, Người phát triển thêm: "Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".

1.2.3. Kế thừa những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin về nhà nước và pháp luật

Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng mà còn phát triển một cách sáng tạo lý luận Mác - Lênin. Người coi việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, trước hết phải nắm lấy cái cốt lõi, linh hồn sống của nó là phép biện chứng. Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo luôn thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và chủ nghĩa Mác -Lê nin là nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.4. Kế thừa truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam qua các thời đại

Tự hào với truyền thống vẻ vang của dân tộc, Hồ Chí Minh đã kế thừa tất cả những kinh nghiệm quý báu của cha ông trong suốt cả quá trình dựng nước và giữ nước. Trải qua 4 ngàn năm dựng nước và giữ nước đã hun đúc cho dân tộc Việt Nam truyền thống yêu nước, tinh thần nhân ái, đoàn kết, kiên cường bất khuất, tự lực, tự cường, thông minh sáng tạo. Tinh thần yêu nước đã trở thành đạo lý sống, và là một nhân tố cơ bản đứng đầu trong bảng giá trị tinh thần của con người Việt Nam.

Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh thực sự là của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết toàn dân, về giáo dục rèn luyện đội ngũ cán bộ công chức nhà nước đều xuất phát từ việc kế thừa những tư tưởng và hoạt động thực tiễn của các triều đại Việt Nam trong lịch sử hơn bốn ngàn năm văn hiến.

1.3. Khái quát về tư tưởng, đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền

1.3.1. Tư tưởng nhà nước pháp quyền của nhân loại

Ngay từ thời cổ đại xưa, nhiều nhà tư tưởng đã đưa ra những ý niệm về mối quan hệ giữa người cầm quyền với pháp luật, về tình trạng lỏng quyền và chuyên quyền của Vua, tình trạng không có trách nhiệm pháp lý của kẻ cầm quyền. Đồng thời, bắt đầu tìm kiếm những nguyên tắc, những hình thức, những cơ chế trong mối quan hệ tương hỗ giữa pháp luật và quyền lực.

Các nhà tư tưởng phương Đông ít bàn luận về Nhà nước, pháp luật hơn mà chủ yếu quan tâm đến đường lối, phương thức cai trị con người và xã hội. Các nhà tư tưởng phương Đông đều coi trọng nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật.

Nhà nước pháp quyền là một hiện tượng chính trị - pháp lý phức tạp được hiểu và nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau, song chúng ta có thể hiểu nhà nước pháp quyền theo cách đơn giản, đó là một nhà nước quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật và nhà nước hoạt động tuân theo pháp luật. Nhà nước pháp quyền là nhà nước phục tùng pháp luật mà chủ thể phục tùng pháp luật trước hết là các cơ quan nhà nước và công chức nhà nước.

Praton coi hoạt động xét xử là để bảo vệ pháp luật và cho rằng nhà nước sẽ ngừng hoạt động nếu Tòa án không được tổ chức một cách thỏa đáng.

Aristote khẳng định yếu tố cơ bản cấu thành phẩm chất chính trị trong các đạo luật là sự phối hợp đúng đắn về chính trị của nó với tính pháp quyền.

Cirereon yêu cầu tất cả mọi người đều phải dưới hiệu lực của pháp luật, mà tiêu chuẩn đánh giá công minh của các đạo luật do con người làm ra là phải phù hợp với quyền tự nhiên của con người.

Locke luận giải về nguồn gốc và bản chất của nhà nước, quyền lực của nhà nước xuất phát từ quyền tự nhiên của con người, quyền con người là quyền tối cao, bất khả xâm phạm. Quyền sống, quyền tự do, quyền sở hữu là giá trị chủ đạo của quyền con người. Để bảo vệ các quyền tự nhiên của con người, mọi người trong xã hội thảo luận lập ra chính quyền có quyền lực chung để bảo vệ quyền tự nhiên của con người. Chính quyền chính là sự ủy quyền của mọi thành viên trong xã hội.

Montesquieu đã khẳng định nếu như quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp nằm trong tay một người hay một cơ quan thì con người sẽ không có tự do. Nếu như quyền tư pháp hợp nhất với quyền hành pháp thì tòa án sẽ trở thành kẻ đàn áp nhân dân và tất cả sẽ bị hủy diệt.

1.3.2. Khái niệm, các đặc điểm cơ bản của nhà nước pháp quyền

Nhà nước pháp quyền là một chế độ chính trị mà ở đó nhà nước và cá nhân phải tuân thủ pháp luật, mọi quyền và nghĩa vụ của tất cả, của mỗi người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ các quy trình và quy phạm pháp luật được bảo đảm thực hiện bằng một hệ thống tòa án độc lập.

Lý thuyết phân quyền của Montesquieu vốn là nền tảng cho phân lớn Nhà nước phương Tây hiện đại khẳng định sự phân chia ba quyền (lập pháp, hành pháp và tư pháp) và những giới hạn của ba thứ quyền lực này.

Nhà nước pháp quyền có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Trong nhà nước pháp quyền, con người là mục tiêu và giá trị cao nhất;

Thứ hai, đề cao vai trò của pháp luật, pháp luật được coi như đại lượng làm thước đo chung để hướng dẫn và đánh giá hành vi con người, mọi quan hệ xã hội cơ bản được điều chỉnh bằng pháp luật;

Thứ ba, pháp luật giữ vị trí thống trị trong đời sống xã hội, trong đó đề cao vai trò của Hiến pháp và các đạo luật;

Thứ tư, quyền lực nhà nước được phân định rõ ràng theo ba chức năng cơ bản của nhà nước là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ba chức năng này giao cho ba cơ quan khác nhau, có vị trí độc lập và ngang nhau trong kim chế và đối trọng để kiểm soát và hạn chế sự lạm dụng quyền lực;

Thứ năm, đảm bảo tính độc lập của cơ quan tư pháp trên cơ sở chỉ tuân theo pháp luật, không bị can thiệp từ phía các cơ quan và các cá nhân khác.

1.3.3. Các đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền

Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng về Nhà nước pháp quyền qua các thời đại, rút ra những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền:

Một là, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước bắt nguồn từ đâu? Quyền lực nhà nước của ai? Đó là câu hỏi lớn của nhiều thời đại. Tùy theo điều kiện phát triển của kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa của mỗi thời đại và mỗi dân tộc mà đưa ra những câu trả lời khác nhau.

Thứ hai, Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền công dân và quyền con người. Quyền công dân và quyền con người là giá trị của mọi giá trị trong tư tưởng về Nhà nước pháp quyền mà tư duy nhân loại đã đạt đến. Mỗi cá nhân được phát triển bình đẳng và tự do trước pháp luật, có đủ điều kiện pháp lý để phát huy mọi khả năng của mình.

Thứ ba, Nhà nước cam kết tôn trọng và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, danh dự và nhân phẩm của nhân dân. Trong điều kiện Nhà nước pháp quyền, quyền con người, quyền công dân được xác lập về mặt pháp lý. Cơ sở pháp lý của việc xây dựng xã hội bình đẳng và công bằng được xác lập.

Thứ tư, trong Nhà nước pháp quyền, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng - là công cụ chủ yếu để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội. Pháp luật

trở thành công cụ chế ước, quy định, kiểm tra, giám sát tổ chức và phương thức hoạt động của Nhà nước.

Thứ năm, trong Nhà nước pháp quyền, nguyên tắc hợp hiến, hợp pháp và chế độ trách nhiệm có tính pháp lý là yêu cầu bức thiết. Theo đó, viên chức nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép, còn công dân lại được làm tất cả những gì pháp luật không cấm. Pháp luật trong Nhà nước pháp quyền - ý chí, quyền lợi và nghĩa vụ của công dân được luật hóa.

Thứ sáu, Nhà nước pháp quyền được tổ chức theo nguyên tắc phân quyền, dùng quyền lực kiểm tra, giám sát quyền lực. Quyền lực chung giao cho cá nhân luôn luôn có xu hướng bị lạm dụng, bị thoái hóa thành quyền lực riêng. Để khắc phục tình trạng đó, quyền lực phải được phân chia thành lập pháp, hành pháp và tư pháp và giao cho các cơ quan nhà nước tương ứng.

1.4. Những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền

1.4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân

1.4.1.1. Nhà nước của dân

Nhà nước của dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là nhà nước mà bao nhiêu quyền hạn đều của dân, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, nguồn gốc của quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, nhân dân trao quyền lực cho nhà nước, nhân dân ủy quyền cho nhà nước. Nguyên tắc hiến định quyền lực từ nhân dân, thuộc về nhân dân do nhân dân quyết định.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cơ sở và điều kiện để xây dựng một nhà nước của dân cần phải thực hiện nghiêm túc ba vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, là xây dựng một chế độ bầu cử dân chủ nhằm bảo đảm chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra;

Thứ hai, xây dựng một cơ chế bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình, làm cho tất cả cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân;

Thứ ba, là xây dựng cơ chế để nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân nếu tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nếu cán bộ, công chức có những biểu hiện thoái hóa, biến chất thì nhân dân sẽ bãi miễn.

1.4.1.2. Nhà nước do dân

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì Nhà nước do dân là Nhà nước mà mọi quyền bính đều thuộc nhân dân, nhân dân thực hiện mọi quyền lực trong việc thiết lập, xây dựng và hoạt động của Nhà nước. Nhân dân không phải chỉ lập ra Nhà nước mà phải tham gia công việc quản lý Nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ.

1.4.1.3. Nhà nước vì dân

Nhà nước vì dân là Nhà nước tất cả để phục vụ nhân dân, có trách nhiệm đối với nhân dân, kính trọng nhân dân. Theo Hồ Chí Minh thì Nhà nước vì dân là phải quan tâm đến cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Không được có đặc quyền, đặc lợi. Đây là tư tưởng mới mẻ, nhất quán, nổi bật trong suốt cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Nhà nước vì dân là Nhà nước phải có trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.

1.4.2. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước trên cơ sở phân công rành mạch, kiểm tra, giám sát lẫn nhau nhằm phòng tránh sự lạm quyền và bảo đảm chủ quyền của nhân dân

Để thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân là nhà nước thì cần phải có nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước với sự phân công, phân quyền rõ ràng, rành mạch nhằm phòng tránh sự độc đoán, chuyên quyền dẫn đến lạm quyền và vi phạm đến các quyền, tự do và dân chủ của nhân

dân. Tư tưởng này đã được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959.

1.4.3. Tư tưởng về xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt; xây dựng chế độ trách nhiệm của nhà nước, của chính phủ đối với nhân dân

Chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt của nhân dân phải có tổ chức bộ máy nhà nước còn phải tinh gọn, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước, giữa chính quyền trung ương và địa phương. Phải giáo dục, bồi dưỡng và xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; phải phát huy dân chủ rộng rãi và phải biết dựa vào nhân dân để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

1.4.4. Tính thống nhất giữa bản chất giai cấp - dân tộc - nhân dân của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Bản chất Nhà nước được thể hiện ở tính giai cấp và tính xã hội, nhà nước là sản phẩm của một xã hội có giai cấp, bao giờ cũng mang bản chất một giai cấp nhất định, không có một nhà nước nào là phi giai cấp, không có nhà nước đứng trên giai cấp. Bản chất giai cấp của nhà nước ta là bản chất giai cấp công nhân.

1.4.5. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc

Tính dân tộc của nhà nước thể hiện ở việc tổ chức, động viên, phát huy sức mạnh dân tộc trong đấu tranh giành và giữ nền độc lập dân tộc, bảo vệ, xây dựng Tổ quốc là sứ mệnh lịch sử thiêng liêng nhất của mình.

1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh

Hồ Chí Minh đã kế thừa tinh hoa văn hóa pháp lý của nhân loại, vận dụng vào việc tổ chức bộ máy nhà nước phù hợp với đặc điểm kinh tế,

chính trị, văn hóa, xã hội, truyền thống và lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam. Dựa trên những nguyên tắc tổ chức, hoạt động của kiểu nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin, Người đã xây dựng nên một cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước bảo đảm phục vụ có hiệu quả sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, thực hành dân chủ.

1.5.1. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất

Quyền lực tập trung, mà cao nhất là Quốc hội thể hiện ở 4 quyền hạn lớn của Quốc hội: Quyết định những vấn đề, những chính sách lớn nhất của đất nước; bầu cử ra các cơ quan lớn nhất, các chức vụ cao nhất của nhà nước; ban hành, sửa đổi Hiến pháp và pháp luật; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

1.5.2. Chính phủ vừa là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, vừa là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất

Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội và là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, lại áp dụng nguyên tắc tập trung dân chủ theo chế độ thủ trưởng. Người đứng đầu Chính phủ điều hành toàn bộ nền hành chính, thực hiện đúng theo luật pháp và chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội.

1.5.3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính

Hội đồng nhân dân các cấp vừa là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương - đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân địa phương. Ủy ban hành chính các cấp có hai tư cách: *Một mặt*, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân và báo cáo công việc trước Hội đồng nhân dân cùng cấp; *mặt khác*, là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành những nghị quyết của chính quyền cấp trên, thi hành luật pháp thống nhất trên cả nước.

1.5.4. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan xét xử và giám sát thi hành luật

Có những nét đặc thù của cơ quan tài phán, cơ quan bảo vệ pháp luật bảo đảm trong xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân chỉ tuân theo pháp luật, các cơ quan khác không được can thiệp. Đồng thời, phải hành động trung thành với luật pháp đã thể chế hóa đường lối của Đảng và ý chí của nhân dân; bảo đảm trong xét xử thẩm phán và hội thẩm nhân dân chỉ tuân theo pháp luật; tổ chức hai cấp xét xử; Chánh án tòa án nhân dân tối cao phải báo cáo và trả lời chất vấn trước Quốc hội.

1.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống các quan điểm cơ bản về đạo đức cán bộ, vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay. Công tác cán bộ bao gồm việc xác định chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý, tiêu chuẩn đến tuyển chọn, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ.

Cán bộ là nhân tố quyết định cho sự thành bại của cách mạng, là cái gốc của mọi công việc, là tiền vốn của đoàn thể, là cái dây chuyền của bộ máy, là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, có cán bộ tốt thì việc gì cũng xong.

1.7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân đối với hoạt động và sức mạnh của nhà nước

Quan điểm cơ bản nhất trong tư tưởng của Hồ Chí Minh: Dân là gốc của nước, nước lấy dân làm gốc. Đó là quan điểm của Nho giáo và của ông cha ta mà Người đã biết đến từ thuở học trò. Điều đặc biệt trong tư tưởng của Người về vai trò của nhân dân là chủ trong xã hội mới - xã hội mà sự nghiệp cách mạng Việt Nam đang hướng tới.

1.8. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật

1.8.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật

Hồ Chí Minh là người chú ý đặc biệt tới việc xây dựng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ vì nó bảo vệ tự do,

dân chủ rộng rãi cho người lao động. Theo Hồ Chí Minh, một xã hội có trật tự kỷ cương, một Nhà nước mạnh, có hiệu lực phải quản lý xã hội bằng pháp luật. Không quản lý xã hội bằng pháp luật sẽ dẫn đến sơ hở, cán bộ dễ sinh lạm dụng quyền lực, vi phạm quyền dân chủ của người khác, của cộng đồng và xã hội, dẫn đến tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ.

1.8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý xã hội bằng pháp luật

Pháp luật là công cụ để tạo dựng kỷ cương, duy trì trật tự và bảo vệ bình đẳng. Theo Hồ Chí Minh pháp luật nước Việt Nam phải là công cụ để tạo dựng kỷ cương, duy trì trật tự và bảo vệ sự bình đẳng: bình đẳng dân tộc, bình đẳng xã hội, bình đẳng giai cấp, bình đẳng giới, v.v. Tuy nhiên, pháp luật dân chủ ở Hồ Chí Minh cũng được xem xét trên các khía cạnh: *Trong quan niệm về thực chất của dân chủ và Trong việc xử lý mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ công dân*

1.9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân chủ và pháp luật

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ và pháp luật phải luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật phải bảo đảm trong thực tế các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, đồng thời, bảo vệ nhân dân khi các quyền dân chủ của họ bị xâm phạm. Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ trong khuôn khổ pháp luật và đạo đức.

1.10. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật

1.10.1. Bản chất và giá trị xã hội của pháp luật

Pháp luật chịu sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng truyền thống văn hóa - pháp lý của dân tộc). Pháp luật là đạo lý của nhân dân, là đạo làm người, là lẽ ở đời, cho nên, mục tiêu của nó không phải là trừng trị mà là để đem lại công bằng, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, giải phóng, bênh

vực những con người bị áp bức đau khổ. Pháp luật là quyền tự do lựa chọn hành vi, nhưng ranh giới của nó là lợi ích của người khác, khả năng hành động có lợi, hợp lý, hợp pháp của người khác.

1.10.2. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng pháp quyền của Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật và đạo đức có vị trí quan trọng, gắn bó hữu cơ với nhau, không thể phân biệt mặt nào quan trọng hơn mặt nào. Cả pháp luật và đạo đức đều cần thiết như nhau, đều vì lẽ sống cũng như mục đích sinh tồn của xã hội loài người. Người từng nói: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người phải sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức và pháp luật có mối quan hệ biện chứng và thống nhất với nhau. Đạo đức là gốc của người cách mạng.

1.10.3. Thực hiện pháp luật là nghĩa vụ của tất cả các cá nhân, tổ chức

Hồ Chí Minh phân tích về yêu cầu tuân thủ pháp luật, đưa ra các phương pháp để đảm bảo thực hiện pháp luật, phát huy vai trò, hiệu quả của pháp luật. Cần phải kết hợp giữa các phương pháp: mệnh lệnh, quyền uy, cưỡng chế với phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, làm gương.

Hồ Chí Minh yêu cầu phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các biểu hiện vi phạm lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc. Nếu cán bộ, công chức mà vi phạm pháp luật thì càng phải xử lý thật nghiêm minh hơn. Người chủ trương lấy giáo dục làm chính, vì những lỗi lầm đó là nhất thời, phần nhiều do giáo dục mà nên.

1.10.4. Kết hợp giáo dục pháp luật và đạo đức trong việc thực hiện pháp luật

Để phát huy hiệu quả của pháp luật, theo Hồ Chí Minh phải đặc biệt coi trọng chất lượng của Hiến pháp, pháp luật. Điều đó được thể hiện ở

việc Người yêu cầu phải sửa chữa từng câu, từng chữ trong các văn bản pháp luật. Hồ Chí Minh hiểu rất rõ vai trò của pháp luật trong việc quản lý xã hội. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, điều kiện để đảm bảo và phát huy hiệu lực của pháp luật là: *Thứ nhất*, pháp luật phải chính xác và đầy đủ; *thứ hai*, pháp luật phải đến được với nhân dân; *thứ ba*, người thực thi pháp luật phải công tâm và nghiêm minh.

Chương 2

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

2.1. Khái quát về thực trạng của bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay

2.1.1. Thực trạng hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay

2.1.1.1. Những thành tựu nổi bật

Thành tựu nổi bật là nước ta đã bắt đầu thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật. Hệ thống pháp luật từng bước được sửa đổi, bổ sung, xây dựng phù hợp với yêu cầu của công cuộc đổi mới. Các văn bản pháp luật đã ban hành bao quát nhiều lĩnh vực, tạo ra hành lang pháp lý cho sự phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo điều kiện mở rộng hợp tác đầu tư của nước ngoài và quan hệ kinh tế đối ngoại. Các luật về tổ chức bộ máy nhà nước đã cụ thể hóa tạo tiền đề cho việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2.1.1.2 Những tồn tại và hạn chế trong hoạt động của bộ máy nhà nước

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước còn kém hiệu lực và hiệu quả, bộ máy vẫn cồng kềnh; tệ quan liêu, tham nhũng chưa được khắc phục có hiệu quả; Đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước còn yếu, chưa ngang tầm với nhiệm vụ; Sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp đối với bộ máy nhà nước còn có tình trạng vừa bao biện làm thay, vừa buông lỏng.

2.1.2. Thực trạng của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay

2.1.2.1. Những thành tựu cơ bản

Qua hơn hai mươi năm đổi mới đất nước, hệ thống pháp luật nước ta ngày càng được củng cố, phát triển, hoàn thiện với hàng loạt văn bản pháp luật mới được ban hành thuộc nhiều ngành luật khác nhau. Sự xuất hiện nhiều văn bản mới đã đáp ứng sự điều chỉnh pháp luật cấp bách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2.2. Một số tồn tại và bất cập

Hệ thống pháp luật nước ta hiện nay vẫn còn một số tồn tại và bất cập sau: Hệ thống pháp luật chưa hoàn chỉnh, đồng bộ; chất lượng văn bản quy phạm pháp luật chưa cao; khung pháp luật thiếu toàn diện; năng lực xét xử của thẩm phán, nhất là thẩm phán tòa án địa phương vẫn còn hạn chế, thủ tục tố tụng phức tạp, rườm rà; ý thức tôn trọng pháp luật của một số cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức chưa cao. Bên cạnh đó, việc thi hành pháp luật chưa được thực hiện nghiêm túc.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn hiện nay ở nước ta

2.2.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân và vì dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền là Nhà nước của dân, do dân vì dân, do đó một Nhà nước mạnh, một Nhà nước pháp quyền đúng nghĩa phải phát huy được đầy đủ sức mạnh của nhân dân. Trong công cuộc đổi mới và dân chủ hóa, cần phát huy vai trò của nhân dân thông qua các hình thức thích hợp, với việc thực hiện phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Tăng cường thực hiện quy chế thực hiện dân chủ ở

cơ sở thực chất là phát huy quyền lực của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tiêu cực từ cơ quan quyền lực thống nhất.

2.2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Nhà nước của ta là nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân cho nên nhà nước mang tính thống nhất giữa tập trung và dân chủ, "mọi quyền hạn đều là của dân". Cho nên tất cả các cơ quan nhà nước và cán bộ công chức của nhà nước phải làm việc với mục đích phục vụ nhân dân. Đây chính là tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất đạo đức của người cán bộ trong bộ máy nhà nước. Những người này phải thể hiện đầy đủ những đức tính như Hồ Chí Minh nêu ra đó là: cần, kiệm, liêm, chính, trí, công, vô tư.

2.2.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức, xây dựng, nâng cao đạo đức cán bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng và chống tham nhũng

Thực tiễn những năm qua đã cho ta nhiều bài học kinh nghiệm cay đắng về quản lý, giáo dục phẩm chất đạo đức đối với cán bộ, đảng viên như vụ ma túy trong vụ án Vũ Xuân Trường; tham ô, lãng phí ở Công ty dệt Nam Định; buôn lậu và hối lộ trong vụ án Tân Trường Sanh v.v... Thực tế đó là tiếng chuông trong quá trình phát triển kinh tế, tổ chức quản lý xã hội và giáo dục tư tưởng đạo đức đối với cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật có quá trình hình thành, phát triển, là kết quả của quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo học

thuyết Mác - Lênin, các giá trị tư tưởng của dân tộc và nhân loại. Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng một nhà nước với một hệ thống pháp luật tương ứng kiểu mới phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam. Do vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật có cơ sở khoa học và văn hóa, vừa tiếp cận với tư tưởng hiện đại, vừa mang tính dân tộc sâu sắc về một lĩnh vực khoa học còn rất mới ở nước ta. Trong điều kiện đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập, tư tưởng Hồ Chí Minh còn nguyên giá trị và ý nghĩa vô cùng to lớn. Vấn đề là cần phải làm thế nào để từng bước học tập, vận dụng vào điều kiện đất nước hiện nay.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có nhiều cách thức và phải thường xuyên. Nhà nước ta đang thực hiện chủ trương cải cách hành chính là một bước đổi mới về chính trị mà thực chất cũng là trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền - một nhà nước của dân, do dân, vì dân, tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật.

Công cuộc cải cách bộ máy nhà nước, cải cách tư pháp và hành chính nói riêng cần được tiến hành trên các quan điểm cơ bản của Người về nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa chúng với đạo đức, văn hóa dân tộc và văn hóa của nhân loại.

Chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc cải cách nhà nước, pháp luật, kinh tế, xã hội. Sự vận dụng kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là một tất yếu khách quan để chúng ta tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.